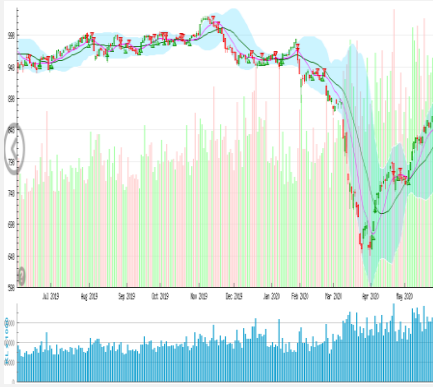


Vn-index
864,47 0,36% ↑ 127 ↓ 258

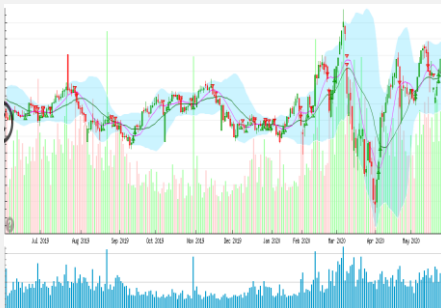
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường có phiên hồi phục thứ 2 liên tiếp sau phiên giảm mạnh ngày 27/05/2020. Tuy vậy thị trường đang thiếu đi sự đồng thuận và phân hóa khá lớn khi chỉ còn một vài cổ phiếu có vốn hóa lớn như VCB, VHM, VRE đóng vai trò dẫn dắt. Những cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán khác không còn giữ được đà tăng mạnh và có phiên giảm điểm. Những nhóm còn lại như bất động sản, dầu khí, dệt may suy giảm nhẹ và không có xu thế rõ ràng. Chỉ còn nhóm bất động sản khu công nghiệp là vẫn tương đối hút tiền và có phiên tăng khá tốt. Tuy vậy như chúng tôi đã đề cập trước đó việc tăng giá nóng của nhóm này trong thời gian gần đây đến từ tâm lý kỳ vọng dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang Việt Nam. Tuy nhiên việc dịch chuyển cần nhiều thời gian và rủi ro cho nhóm khu công nghiệp khá lớn nếu như chuỗi cung ứng dịch chuyển chậm, hoặc dịch chuyển sang một nước thứ 3 không phải Việt Nam.

Hnx-index
109,81 0,16% ↑ 64 ↓ 91

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo cây nến xanh thân ngắn có cả bóng trên và bóng dưới cho thấy tâm lý lưỡng lự của thị trường. Chỉ báo RSI tiếp tục chạm vùng quá mua cảnh báo rủi ro đảo chiều của điểm số. Trong khi đó 2 chỉ báo khác như MFI và đặc biệt MACD đang đi xuống cho thấy động lượng tăng giá đang yếu dần. Hiện Vnindex vẫn chưa mất đà tăng ngắn hạn. Tuy vậy xác suất điều chỉnh trong những phiên tới khá cao. Kịch bản đẹp nhất ở thời điểm hiện tại là Vnindex tiếp tục đi ngang tích lũy trước khi tiếp tục hình thành xu thế mới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

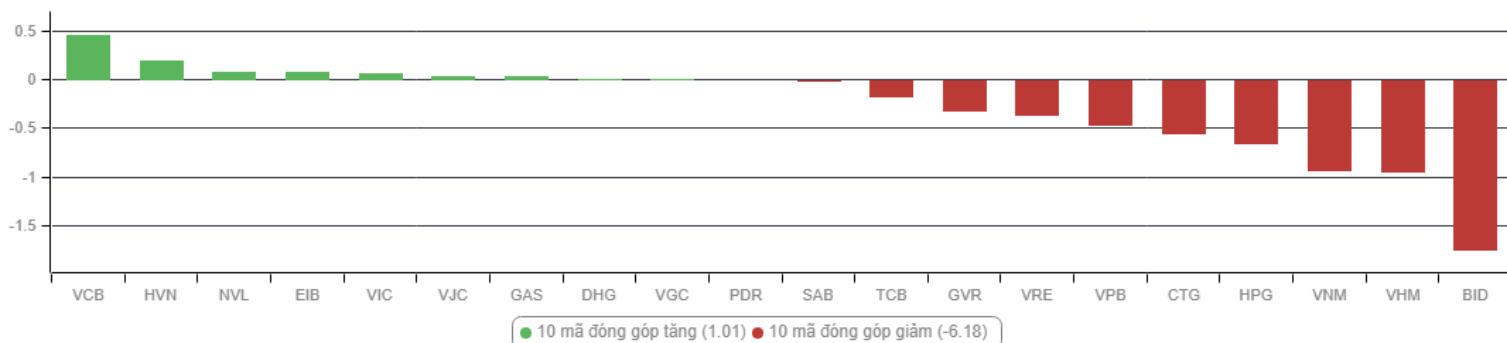
Thị trường đã phát đi tín hiệu xấu đầu tiên khi đột ngột giảm mạnh kèm thanh khoản lớn. Tuy nhiên vẫn còn sớm để kết luận thị trường đã đạt đỉnh và đi xuống. Tuy vậy sau phiên giao dịch 27/05/2020 dư địa tăng mạnh tiếp của thị trường không còn quá lớn. Nếu xét mức độ tương quan rủi ro/ lợi nhuận cho nhà đầu tư ngắn hạn thì với tình hình hiện tại thị trường không quá hấp dẫn, vì vậy nhà đầu tư nên thận trọng hạ dần tỷ trọng với những cổ phiếu đã tăng quá mạnh, đặc biệt với những CP đã phục hồi về mức trước khi công bố dịch, dư địa để tăng tiếp là không cao. Trong khi đó để không bỏ lỡ nhịp tăng của thị trường nhà đầu tư có thể cân nhắc cơ cấu vào một số cổ phiếu đang tích lũy như DRI, LDG để tận dụng được đà tăng trong ngắn hạn.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VNINDEX



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|-------------------------|
| 63 | DPM | 14,8 | 13,4 | 17/04/2020 | 18 | 13 | | | | Đã điều chỉnh 5% cổ tức |

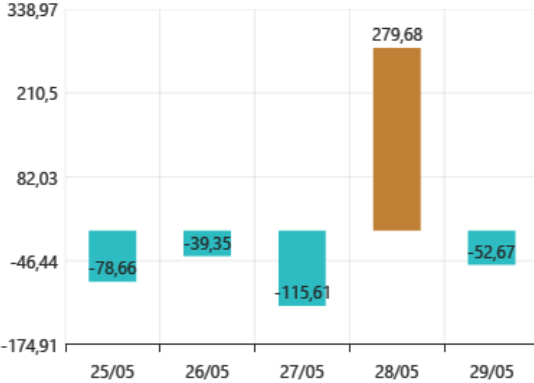
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| ST T | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|------|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|--------------------------------|
| 1 | NTL | - | 8,65 | 07/11/2017 | 11 | 8.5 | 9,53 | 15/03/2018 | +12% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10% |
| 2 | VJC | - | 116,2 | 09/11/2017 | 138 | 105 | 213,4 | 26/01/2018 | +84% | Đã chốt ngắn hạn |
| 3 | SHB | - | 7,8 | 14/11/2017 | 10 | 7.3 | 9.5 | 05/12/2017 | +22% | Đã chốt |
| 4 | DRC | - | 22,2 | 15/11/2017 | 27 | 20 | 29,4 | 16/01/2018 | +32% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5% |
| 5 | PVS | - | 16,4 | 17/11/2017 | 20 | 15.7 | 19.5 | 05/12/2017 | +19% | Đã chốt |
| 6 | HNF | - | 32 | 20/11/2017 | 45 | 27 | 47 | 24/11/2017 | +47% | Đã chốt |
| 7 | DHG | - | 100,5 | 21/11/2017 | 120 | 90 | 110 | 16/01/2018 | +9% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15% |
| 9 | VCW | - | 40 | 30/11/2017 | 50 | 35 | 38 | 15/03/2018 | -5% | Đã chốt |
| 10 | VOC | - | 20,5 | 07/12/2017 | 25 | 18 | 18 | 16/01/2018 | -12% | Đã chốt |
| 11 | TMT | - | 9.7 | 08/12/2017 | 11 | 8.6 | 9 | 11/01/2018 | -7% | Đã chốt |
| 14 | VCG | - | 22,2 | 18/12/2017 | 28 | 20.7 | 25 | 01/02/2018 | +13% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8% |
| 15 | PVE | | 8,6 | 27/12/2017 | 11 | 7 | 7,2 | 02/05/2018 | -16% | Đã chốt |
| 16 | PC1 | | 38,7 | 04/01/2018 | 46 | 37 | 37 | 05/02/2018 | -4% | Đã chốt |
| 17 | SHS | | 21,7 | 09/01/2018 | 30 | 19 | 22,6 | 17/04/2018 | +4,15% | Đã chốt |
| 19 | VGG | | 62 | 25/01/2018 | 75 | 55 | 57 | 15/03/2018 | -8% | Đã chốt |
| 20 | PVS | | 21 | 12/02/2018 | 25 | 17,5 | 23,3 | 15/03/2018 | +11% | Đã chốt |
| 22 | HBC | | 39 | 05/03/2018 | 45 | 35 | 47 | 15/03/2018 | +21% | Đã chốt |
| 24 | GMD | | 30,5 | 19/03/2018 | 36 | 27 | 27 | 26/04/2018 | -11,47% | Đã chốt |
| 25 | BSR | | 26,2 | 26/03/2018 | 33 | 22 | 22 | 19/04/2018 | -16% | Đã chốt |
| 26 | VHC | | 71,5 | 05/04/2018 | 80 | 64 | 64 | 26/04/2018 | -10,49% | Đã chốt |
| 27 | LPB | | 15,8 | 23/04/2018 | 18 | 13 | 13 | 21/05/2018 | -17% | Đã chốt |
| 28 | PLX | | 64,5 | 14/05/2018 | 75 | 56 | 58 | 28/05/2018 | -10% | Đã chốt |
| 29 | HSG | | 10,7 | 01/06/2018 | 13 | 9,5 | 13,6 | 11/06/2018 | +27% | Đã chốt |
| 30 | GAS | | 100 | 06/06/2018 | 115 | 90 | 97 | 14/06/2018 | -3% | Đã chốt |
| 31 | NVL | | 52,5 | 07/06/2018 | 60 | 46 | 50,2 | 21/06/2018 | -4% | Đã chốt |
| 32 | HAG | | 5.1 | 27/06/2018 | 6 | 4,5 | 5,6 | 20/11/2018 | +9,8% | Đã chốt |
| 33 | VGC | | 20 | 29/06/2018 | 26 | 18 | 18 | 09/07/2018 | -10% | Đã chốt |
| 34 | PVS | | 15,6 | 16/07/2018 | 18 | 14 | 20 | 09/08/2018 | +28% | Đã chốt |
| 35 | VGT | | 8,6 | 19/07/2018 | 11,1 | 8,1 | 11 | 13/09/2018 | 27,9% | Đã chốt |
| 36 | LPB | | 9,9 | 25/07/2018 | 13 | 8 | 9,2 | 24/10/2018 | -9% | Đã chốt |
| 37 | OIL | | 14,2 | 30/07/2018 | 17 | 12 | 15,5 | 12/12/2018 | +9% | Đã chốt |
| 38 | VPB | | 25 | 21/08/2018 | 28 | 23 | 23 | 23/10/2018 | -8% | Đã chốt |
| 39 | BSR | | 16,8 | 23/08/2018 | 20 | 14,5 | 18,8 | 10/10/2018 | +11,9% | Đã chốt |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----|-------|-------|------------|------|------|------|------------|--------|------------------------------------------------------------------------|
| 42 | EVE | | 17,4 | 19/11/2018 | 20 | 15,5 | 18,1 | 27/11/2018 | +4% | Đã chốt ngắn hạn |
| 43 | BSR | | 15,2 | 19/11/2018 | 18 | 13 | 14,2 | 07/01/2019 | -7% | Đã chốt |
| 44 | KBC | | 12,5 | 22/11/2018 | 17 | 11 | 14 | 26/03/2019 | +12% | Đã chốt |
| 45 | VJC | | 118,2 | 14/03/2019 | 135 | 112 | 119 | 26/03/2019 | +1% | Đã chốt |
| 46 | GMC | | 36,96 | 01/04/2019 | 43,5 | 32,2 | 32,2 | 01/08/2019 | -12,8% | Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 47 | NTC | | 105,8 | 25/04/2019 | 130 | 88 | 138 | 14/06/2019 | +30% | Chốt lời ngắn hạn |
| 48 | MPC | | 41,5 | 16/05/2019 | 50 | 35 | 38,2 | 31/05/2019 | -8% | Đã chốt |
| 49 | CTR | | 28,5 | 04/07/2019 | 34 | 27,2 | 43,2 | 31/07/2019 | +52% | Chốt lời ngắn hạn |
| 50 | MSN | | 75,5 | 09/08/2019 | 85 | 67,5 | 70,5 | 29/11/2019 | -7% | Đã chốt |
| 51 | DVP | | 44 | 13/08/2019 | 54 | 42 | 42 | 10/09/2018 | -4,5% | Cắt lỗ ngắn hạn |
| 52 | FPT | | 52,8 | 20/08/2019 | 60 | 47 | 56,5 | 29/11/2019 | +7% | Đã chốt |
| 55 | ABI | | 30,5 | 7/11/2019 | 75,8 | 27 | | | - | Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn |
| 53 | SIP | 87,3 | 92 | 25/09/2019 | 130 | 80 | 80 | 31/01/2020 | -13% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 57 | PHR | 34,15 | 38,5 | 02/01/2020 | 51 | 34 | 34 | 03/02/2020 | -11,6% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 58 | SZL | 40 | 39 | 16/01/2020 | 46 | 37 | 37 | 31/01/2020 | -5,12% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 59 | BSR | - | 7,9 | 09/01/2020 | 10 | 7,2 | 8,5 | 22/01/2020 | +8% | Đã chốt |
| 54 | NTC | 166,8 | 157 | 15/10/2019 | 193 | 148 | 148 | 12/03/2020 | -5,7% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 56 | VTP | 120 | 113 | 18/12/2019 | 140 | 107 | 107 | 12/03/2020 | -5,3% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 60 | STB | 12,25 | 10,2 | 10/01/2020 | 12 | 9 | 10,4 | 13/03/2020 | +4,85% | Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu |
| 61 | CSV | 21,25 | 21,1 | 21/01/2020 | 26 | 19 | 19 | 12/03/2020 | -9,95% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 62 | HBC | 9,13 | 10,1 | 27/02/2020 | 12 | 9 | 9,1 | 11/03/2020 | -9,9% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 54 | NTC | 166,8 | 157 | 15/10/2019 | 193 | 148 | 148 | 12/03/2020 | -5,7% | Chạm điểm cắt lỗ |

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)



Bức tranh xám" của dệt may

Khi mà các thị trường chủ lực như Mỹ và EU vẫn kéo dài thời gian ngừng nhập, tạm hoãn vì dịch Covid-19 thì tình trạng khó khăn của các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may sẽ còn tiếp diễn.

Ở Bình Dương hay Tp.HCM, vẫn đang “nóng” tình trạng người lao động mất việc hoặc phải tạm nghỉ vì doanh nghiệp (DN) dệt may, đa giày không có đơn hàng do ảnh hưởng dịch Covid-19.

Trong 5 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu (XK) dệt may đạt chỉ đạt 10,4 tỷ USD, giảm 14,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành dệt may được cho là đang hứng chịu tác động kép từ dịch Covid-19 do nguồn nguyên liệu sản xuất vừa mới được cải thiện trong 2 tháng gần đây nhất, nhưng nay lại gặp khó khăn khi thị trường đầu ra chưa thông, đặc biệt là hai thị trường XK chủ lực như EU và Mỹ (riêng Mỹ chiếm tới 46% tổng giá trị XK).

Điều đáng ngại là tình trạng tồn kho sẽ khiến hàng may mặc của các DN mất giá trị nhanh chóng. Bởi lẽ, đặc thù của hàng thời trang là sản xuất theo mùa, quần áo mùa hè không thể để bán sang mùa thu đông hoặc để tới năm sau vì sẽ không còn hợp thời.

Theo giới chuyên gia, những DN có tỷ trọng may theo phương thức gia công FOB càng lớn (DN tự bỏ vốn ra để mua nguyên liệu) thì sẽ càng bị ảnh hưởng nặng nề do bị tồn đọng vốn ở cả nguyên phụ liệu và thành phẩm. Còn những DN may theo phương thức CMT (nhận nguyên liệu từ khách hàng) chủ yếu bị tồn đọng vốn ở thành phẩm.

Như trường hợp CTCP Đầu tư và Thương mại TNG, với họ thì Mỹ và EU là hai thị trường XK chủ lực (cách đây 2 năm chiếm trên 80% doanh thu) và TNG chủ yếu may theo phương thức FOB. Việc các đối tác Mỹ và EU dừng nhận hàng khiến TNG bị ảnh hưởng nặng nề do DN bị tồn kho một số lượng lớn thành phẩm và nguyên phụ liệu.

Điều đáng lo là tình trạng không có đơn hàng kéo dài chưa biết đến bao giờ, trong khi dệt may vốn là ngành thâm dụng lao động. Do đó, bên cạnh chi phí nguyên phụ liệu thì chi phí trả lương là khoản chi phí rất lớn đối với các DN dệt may.

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm thấp nhất nhiều năm qua

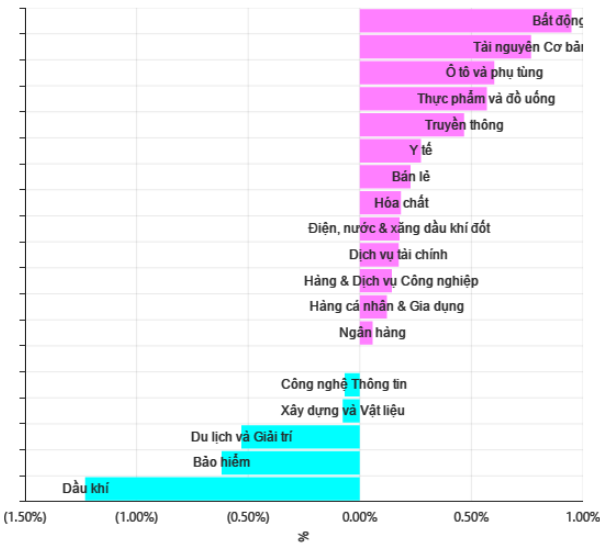
Chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm nay tăng 1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước như dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng, sản xuất xe có động cơ, đồ uống, khai thác dầu khí...

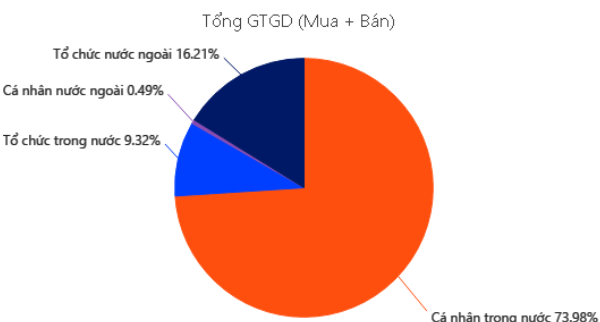
Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại ngày 1/5 giảm 1,7% so với cùng thời điểm năm trước. Trước tình hình dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, hoạt động sản xuất công nghiệp có tín hiệu tích cực khi chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 tăng 11,2% so với tháng trước, theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Thống kê.

Tuy nhiên, tính chung 5 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 1% so với cùng kỳ năm ngoái, ghi nhận mức tăng thấp nhất nhiều năm qua. Nguyên nhân là dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới dẫn đến chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất đầu vào bị gián đoạn, từ đó gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất công nghiệp.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|--------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 05/29/2020 | VN30F2006 | -0,63% | 788,60 | 792,80 | 776,10 | 785,00 | 185.260 | 14.512,47 |
| 05/29/2020 | VN30F2007 | 0,13% | 775,40 | 782,10 | 765,70 | 777,00 | 671 | 51,87 |
| 05/29/2020 | VN30F2009 | 0,21% | 759,00 | 766,50 | 751,10 | 763,20 | 316 | 24,01 |
| 05/29/2020 | VN30F2012 | 0,00% | 759,00 | 768,90 | 754,00 | 762,90 | 77 | 5,85 |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX | | | | |
|--------------------|--------|-------|-----------|---------------|--------------------|--------|--------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| TMT | 5,35 | 7% | 3.210 | | FUCVREIT | 8 | -6,98% | 40 | |
| TTF | 2,91 | 6,99% | 4.941.400 | | LAF | 8,47 | -6,92% | 1.230 | |
| BTT | 39,9 | 6,97% | 860 | | VPS | 9,73 | -6,89% | 180 | |
| HNG | 15,35 | 6,97% | 1.936.780 | | SMA | 12,6 | -6,67% | 2.310 | |
| DRH | 7,22 | 6,96% | 2.539.690 | | HU1 | 5,51 | -6,61% | 2.040 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX | | | | |
|--------------------|--------|--------|-----------|---------------|--------------------|--------|---------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| NHP | 0,4 | 33,33% | 104.100 | | HKB | 0,6 | -14,29% | 10.200 | |
| ACM | 0,6 | 20% | 110.000 | | PBP | 6,3 | -10% | 200 | |
| SJC | 0,8 | 14,29% | 6.000 | | BST | 13,5 | -10% | 1.700 | |
| PVX | 0,8 | 14,29% | 1.974.900 | | NBP | 10,8 | -10% | 5.000 | |
| KVC | 0,9 | 12,50% | 363.600 | | LCS | 1,8 | -10% | 1.900 | |

| TOP MUA RÒNG HSX | | | | | TOP BÁN RÒNG HSX | | | | |
|------------------|--------|--------|-----------|---------------|------------------|--------|--------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| FUESSVFL | 9,28 | -0,22% | | 165.001.000 | HSG | 9,97 | -1,77% | | -54.061.900 |
| VCB | 85,2 | 0,83% | | 52.124.020 | IBC | 23,3 | -0,85% | | -32.224.900 |
| VNM | 115 | 0,17% | | 23.301.360 | PCI | 17,3 | 0,58% | | -30.064.310 |
| VRE | 27,5 | 2,23% | | 17.285.670 | CTI | 18,8 | -0,53% | | -24.246.360 |
| CTG | 22,5 | -0,22% | | 10.597.220 | CRE | 16,1 | -1,23% | | -19.059.320 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.